

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 08/6/2022.

(V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Khắc Vũ

2. Ông: Ông Bùi Hoàng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaH'leo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên tòa: Ông Ksor Y Kon - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXX- ST, ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1993; Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Quang L, sinh năm 1991; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

Hiện cư trú tại: Thôn 6, xã R, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Triệu Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Lê Quang L tự nguyện về chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 03 tháng 11 năm 2017 tại UBND xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng trong quan điểm sống và làm việc. Từ tháng 02/2022 chị H và anh L không còn chung sống với nhau. Đến nay, xét thấy cuộc sống gia đình không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống với nhau chị H và anh L có một người con chung là cháu Lê Quang B.A, sinh ngày 19 tháng 07 năm 2018.

Hiện tại con chung đang ở với chị H. Nay ly hôn thì chị H có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Quang L trình bày:*

Về hôn nhân: Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H về mâu thuẫn hôn nhân giữa hai người. Anh L và chị H hiện sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Anh L đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh L thống nhất với lời trình bày của chị H, hiện anh chị có 01 con chung. Tuy nhiên, nếu ly hôn anh L có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng: Anh L không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh tại Tòa án, biên bản làm việc tại Tòa án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện:

- Về công việc, thu nhập, chỗ ở:

Anh L là lái xe của nhà xe Th. Thu nhập của anh L khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc khoảng từ 5 - 6 giờ đến 18 giờ hàng ngày.

Chị H hiện bán quán cà phê, ăn sáng và một số mặt hàng khác trên mạng xã hội. Tổng thu nhập của chị H khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

- Về chỗ ở: Hiện anh L đang thuê nhà trọ ở tại thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Chị H hiện đang ở tại căn nhà là tài sản chung của anh L và chị H được xây dựng trên đất của bố mẹ chị H cho.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và Gia đình, tuyên xử chấp nhận toàn bộ nội dung đơn yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H được ly hôn với anh Lê Quang L;

Về con chung: giao cháu Lê Quang B.A, sinh ngày 19/7/2018 cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành, anh L có thể đến thăm nom mà không bị ai cản trở;

Về cấp dưỡng: anh Lê Quang L có thể hỗ trợ chị H theo điều kiện kinh tế;

Về tài sản và công nợ: chị Triệu Thị H và anh Lê Quang L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị H phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Triệu Thị H và anh Lê Quang L chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh L đã xảy ra những va chạm, mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai người đã sống ly thân một thời gian. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H và anh L đồng ý ly hôn với nhau nên cần chấp nhận thỏa thuận này của các đương sự theo quy định Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi con chung*: Chị Triệu Thị H và anh Lê Quang L có 01 con chung là cháu Lê Quang B.A - sinh ngày 19/7/2018. Chị H và anh L đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Từ tháng 02 năm 2022 đến nay, chị H và anh L không còn chung sống với nhau. Hiện tại, con chung là cháu Lê Quang B.A đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Hiện cháu A đang ở với chị H, mặc dù cháu chưa đủ tuổi để trình bày nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ. Tuy nhiên, xét thấy cháu A còn nhỏ nên cần sự chăm sóc gần gũi của gia đình, đặc biệt là người mẹ. Mặt khác, anh L làm công việc lái xe, thời gian làm việc của anh L từ 5 giờ đến 18 giờ hàng ngày, thời gian chăm sóc cho con nhỏ là không bảo đảm. Do vậy, xét thấy cần giao cháu A cho chị Triệu Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung*: Các bên không yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Cần buộc chị H phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 54, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; các điểm a, b khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận việc chị Triệu Thị H và anh Lê Quang L thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Quang B.A, sinh ngày 19 tháng 07 năm 2018 cho chị Triệu Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Lê Quang L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và trợ cấp phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Buộc chị Triệu Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hằng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E theo biên lai số 0000675, ngày 17 tháng 01 năm 2022.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện E;
- Thi hành án huyện E;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ, vì tính.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký tên đóng dấu

Nguyễn Thị Bích Thủy